

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 559 /ĐTMT

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 4 năm 2022

V/v: Nghị quyết và biên bản Đại hội  
Đồng cổ đông thường niên 2022

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
  - Mã chứng khoán: UDL
  - Mã số doanh nghiệp: 6000179936
  - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;
  - Số điện thoại: 0262. 3816886
  - Số fax: 0262. 3816886
  - Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn
2. Nội dung công bố thông tin  
Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin:
  - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*Các Tài liệu kèm theo liên quan đến việc Công bố thông tin*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2022 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKT (để báo cáo);
- Website CTy (thay thông báo);
- Lưu: VT.



**Bùi Văn Quý**

**NGHỊ QUYẾT /**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 28/4/2022 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, (Theo nội dung Tờ trình số: 10/2022/TTr-ĐHCD, ngày 28/4/2022)

**Điều 6.** Thông qua mức chi thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành Doanh nghiệp năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022 (Theo nội dung Tờ trình số: 08/2022/TTr-ĐHCD, ngày 04/4/2022 )

**Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 09/2022/TTr-ĐHCD, ngày 04/04/2022 ).





**Điều 8.** Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty của Bà Phan Thị Lam kể từ ngày 28/4/2022 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2022/TTr-ĐHCD, ngày 04/04/2022).

**Điều 9.** Bầu bổ sung Bà Phạm Ngọc Trâm làm thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

**Điều 10.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THANH HÀ**



**BIÊN BẢN HỌP  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Giấy CNĐKKD số: 6000179936 được điều chỉnh lần thứ 6 ngày 25/06/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Thời gian tổ chức: Bắt đầu vào lúc 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2022

Kết thúc vào lúc 11h30' ngày 28 tháng 4 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**I. Thành phần tham dự:**

1. Khách mời:

- Ông Trần Khánh Thơ

Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính  
doanh nghiệp – Sở Tài Chính

2. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT

- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công

ty

- Ông Lê Đình Trung – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

3. Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Ông Lê Văn Chính – Trưởng ban kiểm soát

- Bà Phan Thị Thùy Phương – Thành viên ban kiểm soát

4. Các đại biểu là cổ đông của Công ty

**II. Tiến trình cuộc họp**

**1. Thủ tục Khai mạc cuộc họp:**

**1.1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tổng số cổ đông tham dự: 26 cổ đông, sở hữu và đại diện cho: 6.048.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 91,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (“Công ty”) đủ điều kiện tiến hành.

## **1.2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa , Thư ký và Ban Kiểm phiếu**

### **Giới thiệu Danh sách Đoàn Chủ tọa gồm:**

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Hà | Chủ tọa    |
| 2. Ông Bùi Văn Quý     | Thành viên |
| 3. Ông Lê Đình Trung   | Thành viên |

### **Giới thiệu Thư ký cuộc họp:**

- |                           |            |
|---------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Bình     | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa | Thành viên |

## **2. Diễn biến cuộc họp**

### **2.1. Cổ đông tham dự cuộc họp biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; Danh sách ứng viên và thành phần Ban kiểm phiếu.**

#### **- Cổ đông thông qua Chương trình Đại hội:**

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

#### **- Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:**

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

#### **- Cổ đông biểu quyết thông qua quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát**

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

#### **- Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Ngọc Trâm, nhân viên Ban Quản lý dự án công trình xây dựng.**

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

#### **- Cổ đông bầu thành phần Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thống kê và báo cáo kết quả biểu quyết gồm:**

1. Ông Lê Nguyên Vũ – Kế toán trưởng , Trưởng Ban Kiểm phiếu
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng – Nhân viên Phòng kế toán, Thành viên Ban Kiểm phiếu
3. Bà Ngô Thị Thanh Thủy – Nhân viên Phòng Tổ chức, Thành viên Ban kiểm phiếu
4. Bà Trần Thị Thu Hiếu – Nhân viên Phòng Tổ chức, Thành viên Ban kiểm phiếu



5. Ông Ngô Xuân Điệp – Nhân viên Phòng Tổ chức, Thành viên Ban kiểm phiếu  
Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

## **2.2. Chủ tọa phát biểu phiên khai mạc Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.**

### **2.3. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:**

2.3.1. Ông Lê Đình Trung – thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022” (có báo cáo đính kèm).

2.3.2. Ông Bùi Văn Quý – thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày “Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022” (có báo cáo đính kèm)

2.3.3. Ông Lê Nguyên Vũ – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

2.3.4. Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022” (có báo cáo đính kèm).

2.3.5. Ông Bùi Văn Quý – thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022” (có tờ trình đính kèm).

2.3.6. Ông Bùi Văn Quý – thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày “Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022” (có tờ trình đính kèm).

2.3.7. Ông Bùi Văn Quý – thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022” (có tờ trình đính kèm).

2.3.8. Ông Lê Đình Trung – thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày văn bản của UBND Tỉnh về thống nhất ý kiến biểu quyết của đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### **2.4. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến:**

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến đóng góp và nghiêm túc trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi của cổ đông, chi tiết các câu hỏi và trả lời cụ thể như sau:

- Ý kiến của cổ đông:

#### **Ý kiến thứ nhất:**

- + Đề nghị tăng lương cho người lao động.



+ Nghiên cứu phương án đầu tư tại địa điểm 01 Đào Duy Từ - TP Buôn Ma Thuột (văn phòng Công ty) để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp.

+ Đầu tư Lâm viên Ea Kao trở thành khu du lịch

### **Ý kiến thứ 2:**

+ Đối với Tờ trình số 07/2022/TTr-ĐHCD ngày 04/04/2022, có ý kiến: Do dự toán dịch vụ công ích năm 2022 chưa được phê duyệt, đồng thời giá vật liệu tăng cao, tăng lương cho người lao động trong năm 2022, vì vậy để đảm bảo nguồn vốn ổn định hoạt động SXKD của Cty, đề nghị không chi trả cổ tức trong năm 2022, để lại để tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

### **Ý kiến thứ 3:**

+ Thống nhất với các Báo cáo, tờ trình của Đại hội đã thông qua và đề nghị tăng lương cho người lao động để người lao động yên tâm làm việc. Thống nhất việc đầu tư Lâm viên Ea Kao trở thành khu du lịch để tăng thêm thu nhập cho Công ty và người lao động.

- Trả lời: Thống nhất theo các ý kiến đóng góp của các cổ đông. Thống nhất điều chỉnh lại nội dung tờ trình số 07/2022/TTr-ĐHCD ngày 04/04/2022, với nội dung: không thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2022.

## **2.5. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:**

- Ban tổ chức hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
- Các cổ đông tiến hành biểu quyết.

## **2.6. Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát:**

- Ban tổ chức hướng dẫn thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát.

Biểu quyết: 100% cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

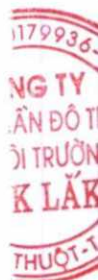
- Các cổ đông tiến hành bầu cử.

## **2.7. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu cử bổ sung thành viên BKS:**

### **2.7.1. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo:**

a. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.



- Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.
- Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

*b. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022:*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.
- Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

*c. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.
- Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.



d. *Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.
  - Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

e. *Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022: Thống nhất không thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2022, lợi nhuận để lại tái đầu tư sản xuất.*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 3.578.000 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 59,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 2.395.500 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không có ý kiến: 36.000 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 1,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.
  - Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

f. *Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

- Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

g. *Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.048.300 cổ phần.

- Số hợp lệ: 6.048.300 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 6.048.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không có ý kiến: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

- Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

#### 2.7.2. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ
Số phiếu đã phát ra	26	6.048.300	
Số phiếu đã thu về	26	6.048.300	100%
Số phiếu không hợp lệ	1	13.500	0,22%
Số phiếu hợp lệ	25	6.034.800	99,78%

#### - Kết quả kiểm phiếu:

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Phạm Ngọc Trâm	25/26

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu thì người trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty là Bà Phạm Ngọc Trâm.

#### 1.7. Thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông

- Bà Nguyễn Thị Bình trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
- Ông Lê Đình Trung – Phó Tổng Giám đốc CTy điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.



### Kết quả:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần	6.048.300	0	0
Tỷ lệ	100%		

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

### 1.8. Thông qua Biên bản Đại hội

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc gồm 08 trang được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

- Biểu quyết 100% cổ đông nhất trí thông qua.

### 1.9. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch HĐQT phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 28/4/2022.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA CUỘC HỌP  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**ÔNG NGUYỄN THANH HÀ**

**ỦY VIÊN  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ÔNG BÙI VĂN QUÝ**

**BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Bình


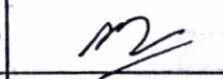
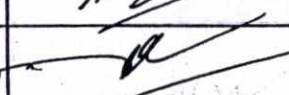
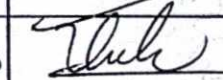
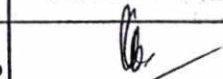


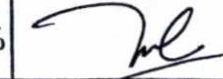
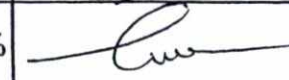

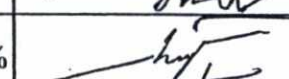
**ỦY VIÊN  
THÀNH VIÊN HĐQT  
KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ÔNG LÊ ĐÌNH TRUNG**

**THÀNH VIÊN**

Nguyễn Thị Ngọc Hòa

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ MẶT THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN VÀ ĐƯỢC ỦY QUYỀN	ĐƠN VỊ	SỐ CMND	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN		TỔNG CỘNG	TỶ LỆ %	KÝ TÊN
				SỞ HỮU	ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN			
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ Tịch HĐQT			2.971.600	2.971.600	44,89%	
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc		5.400	2.390.100	2.395.500	36,19%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	TV HĐQT			99.500	99.500	1,50%	
4	Võ Thanh Tịnh	Đội Thoát nước		5.500	5.500	11.000	0,17%	
5	Lê Thị Thu Tường	Đội Xây dựng		2.900	11.900	14.800	0,22%	
6	Đình Xuân Trường	Đội Thoát nước		3.100	7.200	10.300	0,16%	
7	Hà Nam Chính	Đội QLBR		3.100	6.800	9.900	0,15%	
8	Nguyễn Quốc Tuấn	Phòng Tổ chức		3.000	267.300	270.300	4,08%	
9	Nguyễn Văn Tuấn	Đội Xe máy		6.600	19.100	25.700	0,39%	
10	Doãn Bá Trung	Đội Điện		6.300	16.200	22.500	0,34%	
11	Đoàn Xuân Thủy	Đội Điện		2.800	19.600	22.400	0,34%	





12	Nguyễn Thị Hồng	Đội Vệ sinh		2.400	15.000	17.400	0,26%	Hồng
13	Nguyễn Thị Hải	Đội Vệ sinh		1.500	15.900	17.400	0,26%	Hải
14	Kiều Thị Thanh Hà	Đội Vệ sinh		600	13.700	14.300	0,22%	Thanh
15	Nguyễn Trung Hiếu	Đội Cây xanh		6.200	10.900	17.100	0,26%	Hiếu
16	Phan Thị Liễu	Đội Cây xanh		2.200	11.300	13.500	0,20%	Liễu
17	Vũ Bá Nghĩa	Đội Cây xanh		1.600	8.700	10.300	0,16%	Nghĩa
18	Nguyễn Thị Kim Anh	Đội Cây xanh		2.100	9.100	11.200	0,17%	Kim Anh
19	Hoàng Mạnh Tường	Đội Cây xanh		3.100	9.100	12.200	0,18%	Mạnh Tường
20	Nguyễn Bá Lâm	Đội Cây xanh		1.400	10.900	12.300	0,19%	Bá Lâm
21	Hồ Văn Thống	Đội Cây xanh		2.800	7.300	10.100	0,15%	Văn Thống
22	Trần Thị Hường	Đội Cây xanh		800	17.000	17.800	0,27%	Hường
23	Phạm Văn Phôn	Đội Cây xanh		600	7.500	8.100	0,12%	Văn Phôn
24	Nguyễn Hữu Lâm	Đội Cây xanh		1.100	10.200	11.300	0,17%	Hữu Lâm
25	Nguyễn Văn Cảnh	Phòng KH-KD		6.100	6.400	12.500	0,19%	Văn Cảnh
26	Lê Đình Trung	Phó TGD		5.100	4.200	9.300	0,14%	Đình Trung
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>76.300</b>	<b>5.972.000</b>	<b>6.048.300</b>	<b>91,36%</b>	





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố  
Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

### BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28/04/2022, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk gồm:

1. Ông Lê Văn Chính – Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Phan Thị Thùy Phương – Thành viên Ban kiểm soát

Thay mặt Ban kiểm soát Công ty báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới 08 giờ 00 phút, ngày 28/04/2022 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **6.620.000** (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn) cổ phần;
- Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội gồm: Toàn bộ Cổ đông được xác định theo Danh sách cổ đông của Công ty;

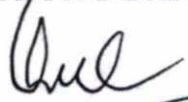
Tổng số cổ đông tham dự đại hội: 26 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **6.048.300** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,36 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: 24 người, sở hữu: 76.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 1,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Cổ đông ủy quyền: 478 người, đại diện: 5.972.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk đủ điều kiện tiến hành./.

**BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
Lê Văn Chính

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ**



  
**CHỦ TỊCH**  
Nguyễn Văn Hạnh



Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Thời gian: 07 giờ 30' Sáng Thứ Năm, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; Tờ trình miễn nhiệm và bổ sung thành viên Ban kiểm soát; Danh sách ứng viên và thành phần Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h35	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022	Hội đồng quản trị
08h35 - 08h40	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	Ban Tổng Giám đốc
08h40 - 08h50	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2021	Ban Tổng Giám đốc
08h50 - 09h00	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022	Ban Kiểm soát
09h00 - 09h10	- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	Đoàn chủ tịch
09h10-09h20	- Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022.	Đoàn chủ tịch
09h20 - 09h30	- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	Đoàn chủ tịch

9h30 - 10h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.</li> <li>- Hướng dẫn thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát</li> </ul>	Đoàn chủ tịch Ban Kiểm Phiếu
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu ý kiến của các cổ đông</li> <li>- Phát biểu trả lời ý kiến đóng góp của các cổ đông</li> </ul>	Cổ đông Đoàn chủ tịch
11h00 – 10h15	- Nghi giải lao	
11h15 - 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát	Ban Kiểm Phiếu
11h20 - 11h25	Ra mắt thành viên BKS mới được bầu bổ sung	Ban Kiểm soát
11h25 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HĐQT



**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội**

**1. Điều kiện tham dự:**

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

**2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;

- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

**3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo cả giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
- Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
  - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
  - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
  - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;



- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
  - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
  - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
  - a. Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;



- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
  - c. Thu phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết;
  - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
  4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
  5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
  6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến



triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III**

## **THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 8. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

### **Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội**



1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:**

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.



2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

### **Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

### **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;





**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 3. Thành viên Ban Kiểm soát**

**1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tại ngày 16/3/2022) có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát



đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

### **3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát gồm**

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: [moitruongdothidaklak.com.vn](http://moitruongdothidaklak.com.vn) hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: [moitruongdothidaklak.com.vn](http://moitruongdothidaklak.com.vn) hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty thời điểm chốt danh sách đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử.
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

### **Điều 4. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk trước 16 giờ 00 phút ngày 15/4/2022 (trực tiếp hoặc tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk

Tel : 0262.3816886

Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, Đt: 0934909006

### **Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.**

#### **1. Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát:**

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Ban Kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách này được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**



- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn tên hoặc đánh dấu x vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó. Trường hợp không bầu cho ứng viên nào thì cổ đông gạch ngang tên, điền số "0" hoặc để trống cột "số phiếu bầu".
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chỉ gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.

### 3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

### Điều 6. Phương thức bầu cử

Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên.

### Điều 7. Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu gồm có 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giúp việc ban kiểm phiếu có các thành viên giúp việc khác.



Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu BKS; trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 9. Nguyên tắc trúng cử.**

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

#### **Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính;
  - Thành phần Ban kiểm phiếu;
  - Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
  - Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
  - Tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp.
  - Số và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ.
  - Số và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên vào Ban Kiểm soát



- Danh sách các ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 11.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 12.** Quy chế này gồm có 12 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

*Đắk Lắk, ngày 22 tháng 1 năm 2022*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*[Handwritten signature]*

**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Loan Hà*



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Phan Thị Lam. Bà Phan Thị Lam đã có Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngày 01 tháng 4 năm 2022.

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện như quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát: Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Hà*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2021 và chương trình, kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021**

**1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

Năm 2021, mặc dù gặp những khó khăn nhất định do cơ chế, chính sách của Nhà nước, nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của Thành phố chưa đảm bảo, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với những định hướng chiến lược và mục tiêu rõ ràng Công ty vẫn nỗ lực phấn đấu nhằm hoàn thành các kế hoạch đề ra, chất lượng dịch vụ được khách hàng tin tưởng, uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao, thực hiện tốt cung ứng dịch vụ đô thị công ích, đáp ứng nhanh yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột trong việc thực hiện các lĩnh vực do Công ty quản lý như: Lĩnh vực duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng; chăm sóc cây xanh đường phố, hoa viên, công viên công cộng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại Nhà máy thoát nước, chăm sóc và bảo vệ các Rừng; lĩnh vực thoát nước; lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 với kết quả đạt được như sau:



TT	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2020	KH năm 2021	TH năm 2021	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	145.914	127.889	143.584	98,4	112,2
2	Tổng chi phí	Tr.đg	135.684	118.147	133.221	98,1	112,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	10.230	9.742	10.363	101,3	106,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	8.700	7.794	8.154	93,7	104,6

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành**

### **2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT)**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 là bà Lê Thị Oanh (do ông Ngô Văn Lui thành viên HDQT xin từ nhiệm). Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HDQT
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Lê Thị Oanh – Thành viên

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

Năm 2021 công tác sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định. Hội đồng quản trị duy trì sinh hoạt định kỳ mỗi quý một lần, và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã triển khai 11 cuộc họp, cụ thể như sau:



Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	11/11	100%	
2	Bùi Văn Quý	11/11	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	11/11	100%	
4	Lê Đình Trung	11/11	100%	
5	Ngô Văn Lui	0/2	0%	Bận công việc cá nhân không tham dự được/ Đã miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ
6	Lê Thị Oanh	9/9	100%	Mới bầu bổ sung thành viên HĐQT ngày 27/4/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>292.800.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	64.800.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	62.400.000
3	Thành viên HĐQT	3	165.600.000
<b>II</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>55.200.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>417.900.000</b>



1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	325.900.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	92.000.000
IV	Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng	1	32.400.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>798.300.000</b>

### 2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	359.150.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	323.458.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	323.237.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.291.245.000</b>	

### 3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 15 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	<b>Nghị quyết</b>			
1	13/NQ-HĐQT	17/3/2021	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.	100% TV dự họp (4/5)
2	14/NQ-HĐQT	06/4/2021	Nhất trí thông qua các hồ sơ, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông; thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và tiến hành các thủ tục tổ chức Đại hội	100% TV dự họp (4/5)
3	15/NQ-HĐQT	17/5/2021	- Thống nhất chủ trương triển khai thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Bãi đậu xe và sửa chữa xe chuyên dụng phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột.	100%



			- Thống nhất chủ trương triển khai lập dự án đề xuất chủ trương đầu tư: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lâm viên hồ Eakao.	
4	16/NQ-HĐQT	16/6/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất giao cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cho các Phòng chức năng liên hệ với các Sở, Ban, Ngành thực hiện các bước tiếp theo đối với việc lập hồ sơ hai dự án nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.</li> <li>- Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuấn làm Người phụ trách Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024.</li> <li>- Thống nhất phân công nhiệm vụ đối với bà Lê Thị Oanh thành viên Hội đồng quản trị.</li> <li>- Thống nhất giao cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cho các Phòng chức năng đề xuất phương án chia Quỹ khen thưởng cho người lao động.</li> <li>- Thống nhất việc điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế Công ty cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 của Công ty.</li> </ul>	100%
5	17/NQ-HĐQT	22/7/2021	Nghị quyết về việc thực hiện đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	100%
6	18/NQ-HĐQT	18/8/2021	Nghị quyết về việc thống nhất lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	100%
7	19/NQ-HĐQT	13/9/2021	Nghị quyết về rà soát, sát nhập, thay đổi tên gọi các bộ phận trực thuộc và bổ nhiệm cán bộ các đơn vị	100%
8	20/NQ-HĐQT	24/9/2021	Nghị quyết về việc thống nhất lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản lần 2	100%
9	21/NQ-HĐQT	05/11/2021	Nghị quyết về việc cho chủ trương thanh lý một số Tài sản cố định và ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
10	22/NQ-HĐQT	23/11/2021	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	100%
11	23/NQ-HĐQT	23/12/2021	Nghị quyết về việc cho chủ trương mua sắm	100%

936  
 TY  
 ĐỒ TH  
 ƯƠNG  
 LẮK  
 T-1.0



			tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	71/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sửa đổi lần 1)
2	72/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
3	73/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
4	74/QĐ-HĐQT	12/5/2021	Quyết định về việc thống nhất chỉ định thầu đơn vị cung cấp bóng đèn led thay thế cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tại khu trung tâm Ngã sáu và đường Lê Duẩn
5	75/QĐ-HĐQT	16/6/2021	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty
6	76/QĐ-HĐQT	01/07/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
7	77/QĐ-HĐQT	01/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
8	78/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc sát nhập phòng Kế hoạch và phòng Kinh doanh thành phòng Kế hoạch – Kinh doanh
9	79/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Xây dựng thành Đội xây dựng
10	80/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Điện thành Đội điện
11	81/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Vệ sinh thành Đội vệ sinh
12	82/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Thoát nước thành Đội Thoát nước
13	83/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi Xí nghiệp Cây xanh thành Đội cây xanh
14	84/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt



			động của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty
15	85/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Quyết định về việc chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô con 7 chỗ ngồi Vinfast LUX SA2.0 bản cao cấp

#### **4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên BDH được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc. Tổ chức các phiên họp định kỳ để phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu phát triển Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như:

+ Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, hiệu quả. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh lý tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh...

+ Giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2021, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ.



## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐÔ THỊ  
VÀ MÔI TRƯỜNG  
ĐẮC LẮK

M.S.DN: 600177936  
TP. BUƠN MATHUẬT - T. ĐẮC LẮK



Nguyễn Thanh Hà



**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần  
Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	143.584	159.707	111,23
3	Tổng chi phí	133.221	147.884	111,01
4	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	114,09
5	Thuế TNDN (20%)	2.179	2.400	110,14
6	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	116,00
7	Thuế nộp NSNN	11.716	10.533	89,90

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà



**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính thưa:

- Các Quý vị Cổ đông! Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2021, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**I. Tình hình chung**

**1. Những thuận lợi, khó khăn**

**a. Về mặt thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được các cấp, các ngành đánh giá cao và được cộng đồng ghi nhận, góp phần trong việc chỉnh trang và làm đẹp cho Thành phố.

- Với sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban CH Công đoàn và các Tổ chức Chính trị - Xã hội, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Công ty vì vậy mọi chủ trương, Nghị quyết đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

- Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác, có kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**b. Về mặt khó khăn, tồn tại:**

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.



- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

- Một số cán bộ ở các đơn vị, Phòng, Ban còn thụ động trong công việc được giao. Việc kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc chưa được thường xuyên, liên tục nên ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng của các dịch vụ đô thị được giao.

## II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021.

### 1. Về lao động và tiền lương:

- Số lao động đầu năm: 680 người

+ Số lao động cuối năm: 656 người

+ Tỷ lệ lao động giảm trong năm là 24 người tương đương 3,6%

- Tiền lương bình quân:

Tiền lương bình quân trong năm là: 8.000.000 đồng/người/tháng so với năm 2020 là: 7.400.000 đồng/người/tháng, tăng 600.000 đồng/người/tháng tương đương 8%. So với kế hoạch được thông qua tại Đại hội Cổ đông năm 2021: 7.000.000đ/người/tháng, tăng 1.000.000 đồng/người/tháng tương đương: 14%

### 2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	145.914	127.889	143.584	98,4	112,2
2	Tổng chi phí	Tr.đ	135.684	118.147	133.221	98,1	112,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.230	9.742	10.363	101,3	106,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.700	7.794	8.154	93,7	104,6

### \* Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2021: 143.584 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2020: 145.914 triệu đồng, giảm 2.330 triệu đồng, tương đương 1,6%; So với kế hoạch doanh thu năm 2021: 127.889 triệu đồng tăng 15.695 triệu đồng, tương đương 12,3%

Nguyên nhân: Trong năm 2021, một số lĩnh vực đô thị công ích (được UBND TP đặt hàng thông qua Phòng Quản lý đô thị như: Lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác; LV thoát nước mưa...) thực hiện cắt giảm khối lượng, giảm tần suất thực hiện, dẫn đến doanh thu của Lĩnh vực hoạt động đô thị công ích giảm tương



ứng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực khác như: Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2021 tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Dẫn đến doanh thu tổng thể trong năm 2021 giảm tương ứng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

#### **\* Về chi phí**

Chi phí thực hiện năm 2021: 133.221 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2020: 135.684 triệu đồng, giảm: 2.463 triệu đồng, tương đương 1,8%. So với kế hoạch năm 2021: 118.147 triệu đồng, tăng 15.074 triệu đồng, tương đương: 12,7%

*Do các nguyên nhân cụ thể như sau:*

- Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

- Một số tài sản, máy móc thiết bị được đầu tư, mua sắm trong năm 2021 theo Chủ trương của Hội đồng quản trị dẫn đến chi phí khấu hao tăng

#### **\* Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021: 8.154 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2020: 8.700 triệu đồng, giảm: 546 triệu đồng, tương đương 6,3%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2021: 7.794 triệu đồng, tăng 360 triệu đồng, tương đương 4,6%

### **3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị**

#### **3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông ban hành 03 Nghị quyết, trong đó:

- 01 Nghị quyết ban hành về việc thông qua các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên 2021

- 02 Nghị quyết ban hành bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với nội dung chấp nhận chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông lớn và không thực hiện chi trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2019 và năm 2020.

#### **3.2 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 11 Nghị quyết, trong đó:

+ Các Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, hoàn thiện các hồ sơ văn bản có liên quan và tổ chức Hội nghị cổ đông thường niên năm 2021: Đã hoàn thiện

+ Các Nghị quyết liên quan đến đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp Sân bãi đậu xe: Đang triển khai thực hiện, khối lượng đạt được tại thời điểm báo cáo đạt khoảng 65%; Dự án đề xuất chủ trương đầu tư: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lâm viên hồ Ea Kao: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, hoàn thành hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Các Nghị quyết liên quan đến việc chấp nhận chuyển nhượng mua cổ phần đối với cổ đông lớn và không thực hiện chi trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2019 và năm 2020: Đã triển khai thực hiện

+ Các Nghị quyết liên quan đến mua sắm và thanh lý tài sản cố định: Đang triển khai thực hiện



+ Các Nghị quyết liên quan đến sắp xếp tinh gọn bộ máy và bổ nhiệm cán bộ quản lý và ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc thống nhất phương án khen thưởng cho người lao động trong năm 2021: Đã hoàn thành

+ Nghị quyết liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2021: Đã hoàn thành

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

#### **1. Tình hình chung:**

##### **a. Về mặt thuận lợi:**

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có trong lĩnh vực dịch vụ đô thị. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi.

Trong năm 2022 Công ty đã trúng thầu 01 gói thầu Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với thời gian thực hiện trong 02 năm (2022-2023) dẫn đến sự thuận lợi cho Công ty có kế hoạch sắp xếp bố trí lao động và lên kế hoạch chi phí doanh thu cho lĩnh vực này

##### **b. Về mặt khó khăn:**

- Đối với công tác thu giá dịch vụ vệ sinh, Công ty đang triển khai thu theo mức phí được quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Với mức thu trên, doanh thu không đủ bù đắp chi phí .

- Một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ vệ sinh, tỷ lệ các hộ dân không tham gia đóng giá dịch vụ vệ sinh còn cao (khoảng 25% -30%) vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá thu gom, vận chuyển rác của người dân.

- Một số hộ gia đình chưa nhận thức rõ vai trò của công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công cộng nên còn có tình trạng xả rác thải bừa bãi, đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố và đầu nối nước mưa vào hệ thống nước thải, trộm cắp thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng, và các lưới thu, tấm đan của hệ thống thoát nước

- Đối với Lĩnh vực vận hành, xử lý nước rỉ rác tại Cư EBur vẫn chưa được các Sở ban ngành thống nhất phương án chi trả kinh phí xử lý (từ năm 2020 đến nay) gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu (hiện nay Công ty chỉ ghi nhận doanh thu tạm thời)

#### **2. Mục tiêu:**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp
- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2022
- Thực hiện tốt công tác chăm lo cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

#### **3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**



STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.584	159.707	111,2
3	Tổng chi phí	Tr.đ	133.221	147.884	111
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.363	11.823	114,09
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	15,65	17,85	114
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.154	9.458	116
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,31	14,28	116

#### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

##### 4.1 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện công tác quản lý, điều hành ở từng Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, tận dụng phương tiện xe máy sẵn có để mở rộng các dịch vụ kinh doanh.

- Rà soát các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất Hội đồng Quản trị cho thanh lý.

- Từng bước nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Phần đầu tiên lương của người lao động giữ ổn định bình quân đạt từ 8,0 triệu đồng/người/tháng.

##### 4.2 Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát sử dụng các nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hành động năm 2022 trình Đại Hội.

Cuối cùng thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin gửi tới Quý vị Cổ đông và gia quyến lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐHCĐ.



**Bùi Văn Quý**



**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

- Căn cứ Nghị quyết số: 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2021 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2022 cho lĩnh vực dịch vụ công ích.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2021.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Doanh thu thực hiện năm 2021:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu thực hiện năm 2020	Doanh thu thực hiện năm 2021		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/Cùng kỳ	TH/Kế hoạch
<b>A</b>	<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>142.892</b>	<b>126.609</b>	<b>141.143</b>	<b>98,78</b>	<b>111,48</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>	<b>95.996</b>	<b>81.805</b>	<b>91.437</b>	<b>95,25</b>	<b>111,77</b>
1	Thu gom vận chuyển rác	28.007	21.091	21.828	77,94	103,5
2	Xử lý rác	7.617	6.607	8.806	115,61	133,28
3	Nước rỉ rác	1.022	1.022	1.258	123,07	123,07
4	Thoát nước mưa	2.337	1.592	1.591	68,06	100
5	Thoát nước thải	4.014	4.109	4.087	101,82	99,47
6	Cây xanh thoát nước	2.756	2.451	2.992	108,56	122,07
7	Điện chiếu sáng	12.857	11.571	12.752	99,18	110,2
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	25.417	23.825	26.616	104,72	111,72
9	Cây xanh đường phố	11.969	9.537	11.507	96,14	120,66
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực rừng</b>	<b>4.340</b>	<b>3.467</b>	<b>5.176</b>	<b>119,27</b>	<b>149,3</b>
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>17.207</b>	<b>18.441</b>	<b>18.909</b>	<b>109,89</b>	<b>102,54</b>
1	Bảo tàng, nhà đày	1.685	1.751	1.751	103,94	100
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	296	332	332	100,3	100
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	10.999	11.818	12.321	125	104,26
5	Khác	4.227	3.740	3.877	91,71	103,68
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	<b>25.349</b>	<b>22.896</b>	<b>25.621</b>	<b>101,07</b>	<b>111,9</b>
1	Hoạt động Nghĩa trang	20.307	20.300	23.349	114,98	115,02



2	Xây dựng khác	5.042	2.596	2.272	45,06	87,52
<b>B</b>	<b>Hoạt động tài chính và thu nhập khác</b>	<b>3.022</b>	<b>1.280</b>	<b>2.441</b>	<b>80,77</b>	<b>190,7</b>
1	Hoạt động tài chính	2.863	1.200	2.356	82,29	196,33
2	Thu nhập khác	159	80	85	53,46	106,25
	<b>Tổng cộng doanh thu</b>	<b>145.914</b>	<b>127.889</b>	<b>143.584</b>	<b>98,4</b>	<b>112,27</b>

## 2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2020	Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2021	Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021	So sánh cùng kỳ (năm 2021/năm 2020)	So sánh (T/hiện/ Kế hoạch)
1	Tổng Doanh thu	145.914	127.889	143.584	98,4	112,27
2	Tổng chi phí	135.684	118.147	133.221	98,18	112,76
3	Lợi nhuận trước thuế	10.230	9.742	10.363	101,3	106,37
4	Lợi nhuận sau thuế	8.700	7.794	8.154	93,72	104,6
5	Thuế phải nộp NSNN	10.887	10.107	11.716	107,6	115,9
6	Thu nhập bình quân	7,4	7,0	8,0	108	114

## 3. Phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021:

### 3.1. Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2021: 143.584 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2020: 145.914 triệu đồng, giảm 2.330 triệu đồng, tương đương 1,6%; So với kế hoạch doanh thu năm 2021: 127.889 triệu đồng tăng 15.695 triệu đồng, tương đương 12,3%

Nguyên nhân: Trong năm 2021, một số lĩnh vực đô thị công ích (được UBND TP đặt hàng thông qua Phòng Quản lý đô thị như: Lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác; LV thoát nước mưa...) thực hiện cắt giảm khối lượng, giảm tần suất thực hiện, dẫn đến doanh thu của Lĩnh vực hoạt động đô thị công ích giảm tương ứng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực khác như: Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2021 tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Dẫn đến doanh thu tổng thể trong năm 2021 giảm tương ứng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

### 3.2. Về Chi phí:

Chi phí thực hiện năm 2021: 133.221 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2020: 135.684 triệu đồng, giảm: 2.463 triệu đồng, tương đương 1,8%. So với kế hoạch năm 2021: 118.147 triệu đồng, tăng 15.074 triệu đồng, tương đương: 12,7%



*Do các nguyên nhân cụ thể như sau:*

- Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

- Một số tài sản, máy móc thiết bị được đầu tư, mua sắm trong năm 2021 theo Chủ trương của Hội đồng quản trị dẫn đến chi phí khấu hao tăng

### **3.3. Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021: 8.184 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2020: 8.700 triệu đồng, giảm: 516 triệu đồng, tương đương 5,94%. So với lợi nhuận theo kế hoạch năm 2021: 7.794 triệu đồng, tăng 390 triệu đồng, tương đương 5%

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

### **1. Đánh giá tình hình năm 2022:**

#### **a. Về mặt thuận lợi:**

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có như lĩnh vực dịch vụ đô thị chất lượng ngày càng cao. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi, từng bước thân thiện và ổn định lâu dài

Trong năm 2022 Công ty đã trúng thầu 01 dự án Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với thời gian thực hiện trong 02 năm (2022-2023) dẫn đến sự thuận lợi cho Công ty có kế hoạch sắp xếp bố trí lao động và lên kế hoạch chi phí doanh thu cho lĩnh vực này

#### **b. Về mặt khó khăn:**

- Đối với công tác thu giá dịch vụ vệ sinh, Công ty đang triển khai thu theo mức phí được quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Với mức thu trên, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

- Một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả phí vệ sinh, tỷ lệ các hộ dân không tham gia đóng giá dịch vụ vệ sinh còn cao (khoảng 25% -30%) vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân.

- Một số hộ gia đình chưa nhận thức rõ vai trò của công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công cộng nên còn có tình trạng xả rác thải bừa bãi, đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố và đầu nối nước mưa vào hệ thống nước thải, trộm cắp thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng, và các lưới thu, tấm đan của hệ thống thoát nước

- Đối với Lĩnh vực vận hành, xử lý nước rỉ rác tại Cư EBur vẫn chưa được các Sở ban ngành thống nhất phương án chi trả kinh phí xử lý (từ năm 2020 đến nay) gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu (hiện nay Công ty chỉ ghi nhận doanh thu tạm thời)

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Đến thời điểm hiện nay, dự toán các lĩnh vực đô thị công ích (trừ lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác) đang trong quá trình lập chưa được thẩm định và phê duyệt. Do vậy chưa có cơ sở để xác định chính xác doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính khác.



Với tình hình nêu trên, Công ty chỉ đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh % (KH/TH)
<b>A</b>	<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>141.143</b>	<b>157.597</b>	<b>111,66</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>	<b>91.437</b>	<b>108.630</b>	<b>118,80</b>
1	Thu gom vận chuyển rác	21.828	30.749	140,87
2	Xử lý rác	8.806	8.883	100,88
3	Nước rỉ rác	1.258	1.261	100,25
4	Thoát nước mưa	1.591	1.763	110,83
5	Thoát nước thải	4.087	5.187	126,92
6	Cây xanh thoát nước	2.992	2.698	90,17
7	Điện chiếu sáng	12.752	15.411	120,86
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	26.616	29.096	109,32
9	Cây xanh đường phố	11.507	13.582	118,03
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực rừng</b>	<b>5.176</b>	<b>4.234</b>	<b>79,88</b>
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>18.909</b>	<b>19.263</b>	<b>101,87</b>
1	Bảo tàng, nhà đày	1.751	1.703	97,24
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	332	460	166,66
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	12.321	13.500	109,57
5	Dịch vụ khác	3.877	3.600	92,85
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	<b>25.621</b>	<b>25.470</b>	<b>99,41</b>
1	Hoạt động Nghĩa trang	23.349	23.350	100
2	Xây dựng khác	2.272	2.120	93,31
<b>B</b>	<b>Hoạt động TC và TN khác</b>	<b>2.441</b>	<b>2.111</b>	<b>86,47</b>
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>143.584</b>	<b>159.707</b>	<b>111,23</b>



### 3. Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2022

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	143.584	159.707	111,23
3	Tổng chi phí	133.221	147.884	111,01
4	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	114,09
5	Thuế TNDN (20%)	2.179	2.400	110,14
6	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	116,00
7	Thuế nộp NSNN	11.716	10.533	89,90

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắk Lắk, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2021, toàn thể cán bộ - Công nhân viên Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2022.

**Nơi nhận:**

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS (để b/c);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, PKH-KD./.



**Bùi Văn Quý**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THANH HÀ**



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )

Công ty thành viên của *JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH**

**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**



**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 41

---



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2021: 66.200.000.000 đồng.

### Trụ sở chính

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3813047

Fax: (0262) 3813047

**Lĩnh vực kinh doanh:** Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thug om vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệpTrụ sở hoạt động.

**3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**3.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Ông Ngô Văn Lui	Thành viên	16/05/2019	05/03/2021
Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	28/04/2021	

**3.2 Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Lam	Thành viên	28/04/2021	
Bà Phan Lê Diễm Châu	Thành viên	16/05/2019	28/04/2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

**4. Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

**5. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 41.

**6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**7. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **9. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**BÙI VĂN QUÝ**

**Tổng Giám đốc**

Đắk Lắk, Ngày 18 tháng 03 năm 2022



Số: 13/2022/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2022, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ



kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES**



**Trần Xuân Thạnh – P. Giám đốc Chi nhánh**

*Giấy CNĐKHN số: 1650-2018-071-1*

*Chữ ký được ủy quyền*

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**

*Giấy CNĐKHN số: 3402-2020-071-1*

**Nơi nhận:**

- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES.*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>102.113.946.161</b>	<b>104.019.666.384</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>10.844.793.148</b>	<b>28.962.240.824</b>
111	1. Tiền		10.844.793.148	14.962.240.824
112	2. Các khoản tương đương tiền	V.2	-	14.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>37.152.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	37.152.000.000	36.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>51.915.377.340</b>	<b>36.353.235.574</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	48.987.386.829	32.199.895.184
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	848.115.789	725.789.990
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	2.234.529.828	3.582.205.506
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(154.655.106)	(154.655.106)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>2.014.869.844</b>	<b>2.571.172.814</b>
141	1. Hàng tồn kho		2.014.869.844	2.571.172.814
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>186.905.829</b>	<b>133.017.172</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		186.905.829	133.017.172
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>815.864.096.102</b>	<b>884.302.824.522</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>129.095.851.251</b>	<b>144.979.710.160</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	129.007.518.251	144.979.710.160
222	- Nguyên giá		316.700.653.357	315.874.125.629
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(187.693.135.106)	(170.894.415.469)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	88.333.000	-
228	- Nguyên giá		308.000.000	208.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(219.667.000)	(208.000.000)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>686.311.132.725</b>	<b>738.263.996.994</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	686.311.132.725	738.263.996.994
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	457.112.126	1.059.117.368
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>917.978.042.263</b>	<b>988.322.490.906</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>66.411.719.465</b>	<b>79.665.676.332</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>66.411.719.465</b>	<b>79.665.676.332</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	5.676.483.998	5.533.223.493
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	2.978.744.912	3.717.278.916
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	2.345.690.155	1.807.822.815
314	4. Phải trả người lao động	V.16	20.910.738.823	19.165.197.940
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	100.000.000	100.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	26.175.705.399	40.627.265.537
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	8.224.356.178	8.714.887.631
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>851.566.322.798</b>	<b>908.656.814.574</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	<b>84.197.795.990</b>	<b>77.870.322.662</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		66.200.000.000	66.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		66.200.000.000	66.200.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		985.000.000	202.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	17.012.795.990	11.468.322.662
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		8.858.322.662	2.767.701.936
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.154.473.328	8.700.620.726
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>767.368.526.808</b>	<b>830.786.491.912</b>
431	1. Nguồn kinh phí		685.641.772.628	743.248.150.732
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		81.726.754.180	87.538.341.180
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>917.978.042.263</b>	<b>988.322.490.906</b>

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYỄN VŨ



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.1	<b>141.406.530.520</b>	<b>142.917.633.413</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		263.198.977	26.522.091
10	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>141.143.331.543</b>	<b>142.891.111.322</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	122.118.722.736	124.561.237.589
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>19.024.608.807</b>	<b>18.329.873.733</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.356.095.404	2.863.746.176
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	10.948.900.113	10.673.742.353
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>10.431.804.098</b>	<b>10.519.877.556</b>
31	11. Thu nhập khác	VI.5	84.882.472	159.425.280
32	12. Chi phí khác	VI.6	153.118.482	449.068.471
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(68.236.010)</b>	<b>(289.643.191)</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>10.363.568.088</b>	<b>10.230.234.365</b>
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	2.209.094.760	1.529.613.639
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>8.154.473.328</b>	<b>8.700.620.726</b>
70	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.8	<b>996</b>	<b>1.038</b>
71	<b>19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	VI.9	<b>996</b>	<b>1.038</b>

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYỄN VŨ

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám Đốc



BÙI VĂN QUÝ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐIT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		131.653.773.571	140.607.316.067
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(41.518.772.298)	(61.714.112.739)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(62.136.284.004)	(55.479.999.016)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.403.891.919)	(933.190.754)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.450.291.563	54.217.072.962
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(48.022.027.408)	(56.914.756.413)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(18.976.910.495)</b>	<b>19.782.330.107</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(826.527.728)	(11.495.857.273)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(37.152.000.000)	(46.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		36.000.000.000	10.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.837.990.547	961.300.361
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>859.462.819</b>	<b>(46.534.556.912)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>		<b>(18.117.447.676)</b>	<b>(26.752.226.805)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>28.962.240.824</b>	<b>55.714.467.629</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	V.1	<b>10.844.793.148</b>	<b>28.962.240.824</b>

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN THỊ THẢO

LÊ NGUYÊN VŨ

BÙI VĂN QUÝ

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 656 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2021 là 675 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm.

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Phần mềm quản lý thông tin khách hàng và thu phí vệ sinh được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

### **15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc gì giảm giá vốn hàng bán.

### **16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái ....

### **17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

### **18. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	18.681.999	1.140.455.909
- Tiền gửi ngân hàng	10.826.111.149	13.821.784.915
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	99.647.936	601.722.536
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	2.042.119.510	7.258.762.673
+ BIDV -CN Đắk Lắk (VND)	8.666.256.516	5.952.271.705
+ NH TMCP Đông Nam Á _ CN Đắk Lắk (VND)	18.087.187	9.028.001
<b>Cộng</b>	<b>10.844.793.148</b>	<b>14.962.240.824</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**2. Tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	-	14.000.000.000
- Ngân hàng BIDV - CN Đắk Lắk	-	4.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Đắk Lắk	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>14.000.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	37.152.000.000	37.152.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	33.152.000.000	33.152.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đắk Lắk	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>37.152.000.000</b>	<b>37.152.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>

**4. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu khách hàng là các đối tượng khác</b>	<b>48.987.386.829</b>	<b>32.199.895.184</b>
Phòng quản lý đô thị	46.138.543.062	28.122.151.000
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	732.540.000	759.594.000
Phòng Tài chính KH Thành Phố	425.943.000	411.557.000
Các đối tượng khác	1.690.360.767	2.906.593.184
<b>Cộng</b>	<b>48.987.386.829</b>	<b>32.199.895.184</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho người bán là các đối tượng khác</b>	<b>848.115.789</b>	<b>725.789.990</b>
Công ty TNHH XNK Ô tô Tây Nguyên	-	200.000.000
Công ty TNHH TM và Thiết bị Môi trường Hiệp Hoà	-	100.000.000
Công ty TNHH Thiết kế và thi công Mỹ Thuật Green Art (*)	375.000.000	-
Các đối tượng khác	473.115.789	425.789.990
<b>Cộng</b>	<b>848.115.789</b>	<b>725.789.990</b>

(\*) Ứng trước 50% hợp đồng số 08/HĐTC-2021/MTĐL-ART ngày 22/12/2021 về việc sản xuất, lắp đặt các hạng mục trang trí Tết 2022 – Nhằm dân theo đúng yêu cầu về mặt thiết kế đã được duyệt.

**6. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khác là các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu khác là các đối tượng khác</b>	<b>2.234.529.828</b>	-	<b>3.582.205.506</b>	-
Lãi dự thu	1.523.441.842	-	2.005.336.985	-
Tạm ứng	236.403.380	-	818.390.173	-
Phải thu nhân viên về BHXH	386.172.966	-	448.951.910	-
Công ty TNHH xây dựng Phú Cường	-	-	164.300.000	-
Phải thu khác	88.511.640	-	145.226.438	-
<b>Cộng</b>	<b>2.234.529.828</b>	-	<b>3.582.205.506</b>	-

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**Biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	154.655.106	154.655.106
Tăng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	587.623.270	-	905.563.500	-
Công cụ, dụng cụ	104.929.875	-	70.726.027	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.322.316.699	-	1.594.883.287	-
<b>Cộng</b>	<b>2.014.869.844</b>	<b>-</b>	<b>2.571.172.814</b>	<b>-</b>

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2021.
- Cuối kỳ, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2021.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	204.049.822.388	41.814.894.524	68.574.122.030	1.233.926.687	201.360.000	315.874.125.629
Đ/tư XDCB hoàn thành	128.363.182	-	-	-	-	128.363.182
Mua sắm trong năm	-	-	650.314.546	47.850.000	-	698.164.546
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>204.178.185.570</b>	<b>41.814.894.524</b>	<b>69.224.436.576</b>	<b>1.281.776.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>316.700.653.357</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	21.004.711.244	37.543.722.524	65.797.152.576	1.281.776.687	201.360.000	125.828.723.031
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	4.271.172.000	1.992.101.000	-	-	184.906.380.326
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	101.286.480.575	17.819.653.119	50.526.513.088	1.131.241.687	130.527.000	170.894.415.469
Khấu hao trong năm	6.492.791.500	6.115.391.500	4.063.578.637	56.125.000	70.833.000	16.798.719.637
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>107.779.272.075</b>	<b>23.935.044.619</b>	<b>54.590.091.725</b>	<b>1.187.366.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>187.693.135.106</b>
<b>Trong đó:</b>	<b>722.838.500</b>	<b>4.973.446.500</b>	<b>4.920.031.637</b>	<b>66.166.000</b>		
- TSCĐ dùng kinh doanh	9.122.358.175	19.663.872.619	52.542.462.725	1.187.366.687	201.360.000	82.717.420.206
- TSCĐ dùng công ích	97.675.335.900	4.271.172.000	1.100.409.000	-	-	103.046.916.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	981.578.000	-	947.220.000	-	-	1.928.798.000
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	102.891.704.995	23.995.241.405	18.047.608.942	102.685.000	70.833.000	144.979.710.160
<b>Số cuối năm</b>	<b>96.398.913.495</b>	<b>17.879.849.905</b>	<b>14.634.344.851</b>	<b>94.410.000</b>	<b>-</b>	<b>129.007.518.251</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	11.882.353.069	17.879.849.905	13.254.689.851	94.410.000	-	43.111.302.825
- TSCĐ dùng công ích	80.967.771.426	-	891.692.000	-	-	81.859.463.426
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.548.789.000	-	487.963.000	-	-	4.036.752.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 68.055.799.194 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2021 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2021.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 bao gồm giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Tại thời điểm nhận bàn giao, Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác với số tiền là 32.928.110.482 đồng. Đồng thời hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho ngân sách nhà nước. Chi tiết:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>		<b>22.217.357.133</b>	<b>8.590.083.000</b>	<b>13.627.274.133</b>
1	Máy đầm rác Caterpillar		8.798.483.699	2.362.556.000	6.435.927.699
2	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	4.723.758.000	3.094.876.547
3	Máy đào bánh xích Caterpillar	47XA-1048	5.600.238.887	1.503.769.000	4.096.469.887
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>		<b>10.710.753.349</b>	<b>4.585.492.000</b>	<b>6.125.261.349</b>
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	546.557.000	1.155.526.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	688.167.000	1.454.912.465
3	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15655	1.647.059.493	848.196.000	798.863.493
4	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15642	1.647.059.493	781.696.000	865.363.493
5	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15640	1.647.059.493	730.713.000	916.346.493
6	Xe cuốn ép rác 15m <sup>3</sup>	47C-15575	1.924.412.297	990.163.000	934.249.297
<b>Cộng</b>			<b>32.928.110.482</b>	<b>13.175.575.000</b>	<b>19.752.535.482</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	208.000.000	-	208.000.000
Tăng trong năm	-	100.000.000	100.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>308.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	208.000.000	-	208.000.000
Khấu hao trong năm	-	11.667.000	11.667.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>11.667.000</b>	<b>219.667.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>88.333.000</b>	<b>88.333.000</b>

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 208.000.000 đồng.  
Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản	686.311.132.725	738.263.996.994
- Bãi chôn chất thải rắn	-	6.341.692.000
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngô gia tự- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- Cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng	299.810.000	-
- CT cải tạo vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng	-	1.958.402.000
- CT mở rộng nâng cấp đường y nông học đoạn từ MXT đến TLI	29.697.957.059	29.697.957.059
- CT đường vào Viện KHCN nông lâm nghiệp Tây Nguyên	-	20.511.243.040
- Thâm BTN 06 trục đường nội thành	-	26.020.410.000
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	216.441.987.710	216.441.987.710
- CT mở rộng, nâng cấp đường Trần Quý cấp (đoạn Ywang - Nguyễn Văn Cừ)	298.366.300.956	295.950.198.185
- Thâm BTN một số tuyến đường thành phố BMT (50 tuyến)	77.032.171.000	76.950.661.000
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	60.868.421.000	60.786.961.000
- Công viên Sơn La TP Buôn Ma Thuột (giai đoạn 2)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>686.311.132.725</b>	<b>738.263.996.994</b>

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2021.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây (trừ Công trình Cải tạo sân bãi đậu xe và ô tô chuyên dùng) là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty. Các Công trình này đang trong quá trình trình phê duyệt quyết toán hoàn thành để ngân sách cấp bổ sung vốn thanh toán sau khi hoàn tất sẽ bàn giao về cho Nhà nước quản lý sử dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	436.412.126	805.080.568
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	20.700.000	233.786.800
- Chi phí trả trước dài hạn khác chờ phân bổ	-	20.250.000
<b>Cộng</b>	<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.059.117.368	1.151.995.728
Tăng trong năm	942.184.265	1.447.621.147
Phân bổ trong năm	(1.544.189.507)	(1.540.499.507)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)</b>	<b>1.294.428.000</b>	<b>1.294.428.000</b>
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.291.045.000	1.294.428.000
<b>Phải trả người bán là các đối tượng khác</b>	<b>4.382.055.998</b>	<b>4.238.795.493</b>
Công Ty TNHH An Nguyên	1.012.175.000	1.012.175.000
Các đối tượng khác	3.369.880.998	3.226.620.493
<b>Cộng</b>	<b>5.676.483.998</b>	<b>5.533.223.493</b>

Tại ngày 31/12/2021 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác</b>	<b>2.978.744.912</b>	<b>3.717.278.916</b>
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	2.496.806.000	3.264.120.000
Các đối tượng khác	481.938.912	453.158.916
<b>Cộng</b>	<b>2.978.744.912</b>	<b>3.717.278.916</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước**

	Số dư đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	1.005.910.103	6.667.964.580	5.902.603.394	1.771.271.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp	735.557.521	2.209.094.760	2.403.891.919	540.760.362
Thuế thu nhập cá nhân	66.355.191	267.151.368	299.848.055	33.658.504
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.217.682.676	1.217.682.676	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí và lệ phí	-	449.349	449.349	-
<b>Cộng</b>	<b>1.807.822.815</b>	<b>10.365.342.733</b>	<b>9.827.475.393</b>	<b>2.345.690.155</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Trong năm Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị Quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.363.568.088	10.230.234.365
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	681.905.711	511.850.771
Điều chỉnh tăng	681.905.711	511.850.771
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	3.636.711	233.428.771
- Các khoản chi phí không được trừ	530.669.000	103.222.000
- Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	147.600.000	175.200.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	11.045.473.799	10.742.085.136
Thuế TNDN	2.209.094.760	2.148.417.027
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.209.094.760	2.148.417.027
Thuế TNDN được giảm 30% theo nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	-	644.525.108
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.209.094.760</b>	<b>1.529.613.639</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.209.094.760	1.503.891.919
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	25.721.720

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**16. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	20.910.738.823	19.165.197.940
<b>Cộng</b>	<b>20.910.738.823</b>	<b>19.165.197.940</b>

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>

**18. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác các đối tượng khác</b>	<b>26.175.705.399</b>	<b>40.627.265.537</b>
- Phải trả về cổ phần hóa	-	6.843.152.882
- Kinh phí công đoàn	127.805.317	129.419.781
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	48.679.071	74.167.099
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	25.499.610.482	32.928.110.482
- Tạm ứng	198.493.502	336.474.266
- Phải trả khác	301.117.027	315.941.027
<b>Cộng</b>	<b>26.175.705.399</b>	<b>40.627.265.537</b>

(\*) Đây là giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định 32.928.110.482 đồng và phải trả khác sau khi khấu hao nộp trả tiền khấu hao về cho Nhà nước. (Tham chiếu thuyết minh số V.8).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	725.698.630	1.340.198.630
Quỹ phúc lợi	3.461.904.548	3.013.204.001
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.036.753.000	4.361.485.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.224.356.178</b>	<b>8.714.887.631</b>

**Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.340.198.630	880.000.000	(1.494.500.000)	725.698.630
Quỹ phúc lợi	3.013.204.001	930.000.000	(481.299.453)	3.461.904.548
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.361.485.000	-	(324.732.000)	4.036.753.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	67.000.000	(67.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.714.887.631</b>	<b>1.877.000.000</b>	<b>(2.367.531.453)</b>	<b>8.224.356.178</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 01/01/2020</b>	<b>66.200.000.000</b>	-	<b>3.388.061.936</b>	<b>69.588.061.936</b>
Tăng trong năm		202.000.000	8.700.620.726	8.902.620.726
Tăng khác			53.640.000	53.640.000
Giảm trong năm			(674.000.000)	(674.000.000)
<b>Số dư tại 31/12/2020</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>202.000.000</b>	<b>11.468.322.662</b>	<b>77.870.322.662</b>
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>202.000.000</b>	<b>11.468.322.662</b>	<b>77.870.322.662</b>
Tăng trong năm		783.000.000	8.154.473.328	8.937.473.328
Giảm trong năm			(2.610.000.000)	(2.610.000.000)
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>985.000.000</b>	<b>17.012.795.990</b>	<b>84.197.795.990</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	44,89%	29.716.000.000	34,89%	23.097.000.000
Bà Phạm Thị Minh Hoa	-	-	10,00%	6.620.000.000
Các cổ đông khác	19,11%	12.652.000.000	19,11%	12.651.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>

**20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		

**20 d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	11.468.322.662	3.388.061.936
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	53.640.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	8.154.473.328	8.700.620.726
Phân phối lợi nhuận	2.610.000.000	674.000.000
Phân phối lợi nhuận năm trước	2.610.000.000	674.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.760.000.000	472.000.000
- Trích quỹ khen thưởng BQL điều hành	67.000.000	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	783.000.000	202.000.000
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>17.012.795.990</b>	<b>11.468.322.662</b>

**21. Tài khoản ngoài bảng****Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>-</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	139.127.268	124.089.993
Doanh thu cung cấp dịch vụ	114.858.624.223	118.348.068.888
Doanh thu hợp đồng xây dựng	26.408.779.029	24.445.474.532
<b>Cộng</b>	<b>141.406.530.520</b>	<b>142.917.633.413</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**2. Giá vốn**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	114.013.252	97.528.222
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	98.464.445.937	102.073.701.372
Giá vốn của hoạt động xây lắp	23.540.263.547	22.390.007.995
<b>Cộng</b>	<b>122.118.722.736</b>	<b>124.561.237.589</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.356.095.404	2.863.746.176
<b>Cộng</b>	<b>2.356.095.404</b>	<b>2.863.746.176</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	368.879.352	327.448.449
Chi phí nhân viên quản lý	6.966.194.749	6.866.187.280
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	656.927.500	676.333.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	815.274.433	1.431.118.480
Chi phí khác bằng tiền	2.141.624.079	1.372.655.144
<b>Cộng</b>	<b>10.948.900.113</b>	<b>10.673.742.353</b>

**5. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường	84.160.000	63.449.400
Các khoản thu nhập khác	722.472	95.975.880
<b>Cộng</b>	<b>84.882.472</b>	<b>159.425.280</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**6. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt và truy thu thuế	3.636.711	233.428.771
Chi phí không hợp lý hợp lệ khác	97.599.000	103.222.000
Các khoản khác	51.882.771	112.417.700
<b>Cộng</b>	<b>153.118.482</b>	<b>449.068.471</b>

**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.786.872.548	28.312.976.295
Chi phí nhân công	81.487.096.759	84.756.781.864
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.674.067.637	8.347.036.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.901.382.610	7.683.193.640
Chi phí khác bằng tiền	6.928.912.865	7.206.673.790
<b>Cộng</b>	<b>133.778.332.419</b>	<b>136.306.661.589</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.154.473.328	8.700.620.726
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.560.000.000)	(1.827.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	(1.560.000.000)	(1.827.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.594.473.328	6.873.620.726
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>996</b>	<b>1.038</b>

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 1.827.000.000 đồng. Do đó, chi tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là 1.038 đồng/cổ phiếu thay vì 1.061 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2021 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.594.473.328	6.873.620.726
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.594.473.328	6.873.620.726
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>996</b>	<b>1.038</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 44,89% vốn điều lệ

**b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan****b.1 Các giao dịch mua bán khác**

Tên Công ty	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Mua hàng Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Mua vật tư	-	-
	Dịch vụ xây lắp	-	972.911.000

**c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2021	01/01/2021
<b>Phải trả người bán</b> Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.294.428.000	1.294.428.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**d. Thu nhập của Ban điều hành**

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	359.150.000	62.400.000	-	421.550.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	323.458.000	55.200.000	-	378.658.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	323.237.000	55.200.000	-	378.437.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	36.800.000	-	36.800.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	9.200.000	-	9.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	325.900.000	-	-	325.900.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	153.220.000	55.200.000	-	208.420.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	22.000.000	36.800.000	-	58.800.000
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	-	-	285.400.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	149.936.000	87.600.000	-	237.536.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.942.301.000</b>	<b>463.200.000</b>	<b>-</b>	<b>2.405.501.000</b>

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	368.092.000	62.400.000	-	430.492.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	325.356.000	55.200.000	-	380.556.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	321.150.000	55.200.000	-	376.350.000
5	Phạm Thị Thanh Sương	Phó Tổng Giám đốc	168.267.000	-	-	168.267.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	55.200.000	-	55.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	331.360.000	-	-	331.360.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	143.521.000	55.200.000	-	198.721.000
9	Phan Lê Diễm Châu	Thành viên BKS	-	55.200.000	-	55.200.000
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	291.661.000	-	-	291.661.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	143.615.000	55.200.000	-	198.815.000
<b>Cộng</b>			<b>2.093.022.000</b>	<b>458.400.000</b>	<b>-</b>	<b>2.551.422.000</b>

**2. Báo cáo bộ phận**

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chỉ phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

**Năm nay**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	139.127.268	114.858.624.223	26.408.779.029	2.356.095.404	<b>143.762.625.924</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	220.043.522	43.155.455	-	<b>263.198.977</b>
3	Giá vốn	114.013.252	98.464.445.937	23.540.263.547	-	<b>122.118.722.736</b>
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	10.595.873	8.747.583.704	2.011.281.318	179.439.218	<b>10.948.900.113</b>
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.518.143	7.426.551.060	814.078.709	2.176.656.186	<b>10.431.804.098</b>

**Năm trước**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	124.089.993	118.348.068.888	24.445.474.532	2.863.746.176	<b>145.781.379.589</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	20.203.000	6.319.091	-	<b>26.522.091</b>
3	Giá vốn	97.528.222	102.073.701.372	22.390.007.995	-	<b>124.561.237.589</b>
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	9.085.554	8.665.145.020	1.789.835.558	209.676.222	<b>10.673.742.354</b>
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.476.217	7.589.019.496	259.311.888	2.654.069.954	<b>10.519.877.555</b>

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Vietvalues.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

**5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYỄN VŨ

Tổng Giám đốc



BUI VĂN QUÝ



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;  
Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk  
Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin được trình bày Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát với các nội dung như sau:

**PHẦN I  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát gồm ba thành viên:

- |                             |         |            |
|-----------------------------|---------|------------|
| 1 Ông: Lê Văn Chính         | Chức vụ | Trưởng Ban |
| 2 Bà : Phan Thị Thùy Phương | Chức vụ | Thành viên |
| 3 Bà : Phan Thị Lam         | Chức vụ | Thành viên |

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch chương trình làm việc trong năm trong đó chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

Tham gia tất cả các cuộc họp được mời của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

Tham gia thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.





Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của Cổ đông.

Chi phí hoạt động Ban kiểm soát theo quy định Công ty. Thù lao Ban Kiểm soát theo Nghị quyết ĐHCĐ.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt nam, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			% So sánh cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	66.200	66.200	66.200	100	100
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	145.914	127.889	143.584	112,27	98,40
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	135.684	118.147	133.221	112,76	98,18
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.230	9.742	10.364	106,38	101,30
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	%	15,45	14,72	15,65	106,38	101,30
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.701	7.794	8.154	104,63	93,72
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,14	11,77	12,32	104,63	93,72

### **Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:**

#### **- Nhận xét phần Thực hiện năm 2021 / Kế hoạch năm 2021.**

Kết quả hoạt động năm 2021 thực hiện hoàn thành và vượt mức theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện/kế hoạch năm 2021 là 143.584 triệu đồng/ 127.889 triệu đồng đạt 112,27% kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện/kế hoạch năm 2021 là 10.364 triệu đồng/ 9.742 triệu đồng đạt 106,38% kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện/kế hoạch năm 2021 là 8.154 triệu đồng/ 7.794 triệu đồng đạt 104,63 % kế hoạch đề ra.

#### **- Nhận xét phần Thực hiện năm 2021 / Thực hiện năm 2020.**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 so với Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2021/ doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2020 là 143.584 triệu đồng/ 145.914 triệu đồng đạt 98,40%.

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện/ lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 là 10.364 triệu đồng/ 10.230 triệu đồng đạt 101,30% kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021/ lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 là 8.154 triệu đồng/ 8.701 triệu đồng đạt 93,72% kế hoạch đề ra.

### **3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:**

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2021 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chi đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của Ban TGD Công ty; BCTC năm 2021 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam.

## **PHẦN II**

### **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD Công ty:**





### **1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD năm 2021. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của công ty nhờ đó đem lại hiệu quả cao

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

### **2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; lợi nhuận vượt nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Duy trì lịch họp giao ban hàng tháng, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc điều hành, quản lý;

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, từng bước khắc phục những tồn tại, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, mức tiền lương của người lao động từng bước được nâng cao.

### **3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế vượt 360 triệu đồng tương đương vượt 4,63% kế hoạch. Việc phân phối lợi nhuận theo



Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hàng năm với tổng giá trị lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 8.154 triệu đồng. Số tiền này sẽ được Đại hội đồng cổ đông Quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông trong quý II/2022.

Tiền lương người lao động được nâng cao. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 theo mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

## **II. Kết luận và kiến nghị**

Qua quá trình kiểm soát trong năm 2021 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của HĐQT, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty và đã được Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng kiểm toán.

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong kinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021 mặc dù tình hình đại dịch covid – 19 bùng phát làm ảnh hưởng nền kinh tế tỉnh Đắk Lắk nói chung và Công ty nói riêng nhưng tiền lương của bình quân năm 2021 của người lao động vẫn tăng so với năm 2020 khoảng 8%. Ngoài ra HĐQT, Ban tổng giám đốc, Công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

## **PHẦN III**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

#### **1. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NĂM 2022**

Năm 2022 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và cả năm 2022 của Công ty;





Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;

**2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO VÀ CHI PHÍ KHÁC NĂM 2022**

1/ Tiền thù lao 3 người:  $(24\text{tr}+4.6\text{tr}+4.6\text{tr}) \times 12 \text{ tháng} = 398.400.000\text{đ}$

2/ Chi phí đi lại, công tác phí, tiền thưởng ... cả năm: 80.000.000 đ

**Tổng cộng:** 478.400.000đ (Bốn trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn)

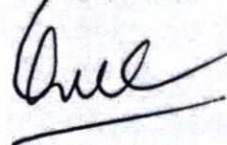
Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2022 Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Trình DHDCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Lê Văn Chính*

Số : 1.Q/2022/TT-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021  
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, hiện nay dự toán các dịch vụ công ích chưa được phê duyệt giá vật liệu theo giá thị trường, trong khi trong những tháng đầu năm 2022, tình hình giá cả vật liệu đầu vào tăng mạnh, tiền lương người lao động tăng, để đảm bảo nguồn tài chính nhằm duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị thống nhất điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2019, năm 2020 và năm 2021 về việc không thực hiện chia cổ tức trong năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 đến năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

**1. Phương án phân chia lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2019, năm 2020 và năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	10.365		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2021	8.154	100%	
3	Trích lập các quỹ	815	10%	
3.1	Trích quỹ khen thưởng	780		
3.2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty (10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch)	35		
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức	6.620.000		
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ năm 2019 đến năm 2021	16.198		



## 2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	9.456	100%	
2	Trích lập các quỹ ( <i>quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> )	945	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức	6.620.000		
4	Cổ tức năm 2022 (500đ/CP)	3.310	35%	
5	Lợi nhuận giữ lại năm 2022	5.201	55%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH HÀ

**TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp  
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát, Ban thư ký và ban điều hành doanh nghiệp.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

**I. Thực hiện năm 2021**

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>292.800.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	64.800.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	62.400.000
3	Thành viên HĐQT	3	165.600.000
<b>II</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>55.200.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>417.900.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	325.900.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	92.000.000
<b>IV</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng</b>	<b>1</b>	<b>32.400.000</b>



	<b>Tổng cộng</b>		<b>798.300.000</b>
--	------------------	--	--------------------

**2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	359.150.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	323.458.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	323.237.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.291.245.000</b>	

**II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2022:**

**1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- *Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:* 340.000.000 đồng/năm
  - + *Lương:* 24.000.000 đồng/tháng
  - + *Các khoản thu nhập khác:* 62.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng: 5.400.000 đồng/tháng

**2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:**

- Tổng giám đốc: 380.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 350.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 330.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



*Nguyễn Thanh Hà*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số .09. /2022/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;*

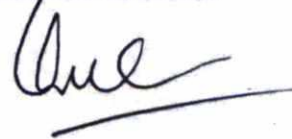
Để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 dưới đây:

1. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng ( STT:23)
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (STT:24)
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt tại Đà Nẵng (STT:27)

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Lê Văn Chính*